

Số: 08/2023/QĐST-DS

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 157, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 2 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Quang H

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Bị đơn: Chị Nông Thị V

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hà Trung T – Luật sư Văn phòng Luật sư Bắc Kạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND huyện B. Người đại diện theo ủy quyền là bà Mã Thị T – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Bể.

2. Ông Nông Văn L

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn chị Nông Thị V được quyền sử dụng diện tích đất 4,5m² được giới hạn bởi các điểm: 1-5-6-7-1, diện tích này nằm trong thửa đất số thửa đất số 573, tờ bản đồ số 71, địa chỉ thửa đất: thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

(Diện tích đất tranh chấp được xác định theo sơ đồ thửa đất ngày 08/8/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Bể kèm theo Công văn số

3643/UBND- Vp ngày 20/8/2023 của UBND huyện Ba Bể).

2.2. Chị Nông Thị V có trách nhiệm trả cho ông Dương Quang H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Ghi nhận tại phiên hòa giải chị Nông Thị V đã thanh toán đủ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho ông Dương Quang H.

2.3. Ông Dương Quang H không yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 860853 ngày 14/6/2016 do UBND huyện B cấp cho bà Nông Thị V đối với thửa đất số 573, tờ bản đồ số 71, địa chỉ thửa đất: thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn chị Nông Thị V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), ghi nhận tại phiên hòa giải chị V đã trả số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) cho ông Dương Quang H.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nông Thị V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Dương Quang H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- THADS tỉnh Bắc Kạn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thúy

